TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 21/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Sáy Dua

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quàng Văn Long – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Na Sang, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sể A C; sinh năm: 1994 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Huổi Un, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sể A Ch và bà Giàng Thị Kh; Bị cáo có vợ là Chá Thị Nh (đã ly hôn năm 2023) và có 03 con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Những người khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

+ Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên: Ông Phìn Đại Quảng - Thư ký (Có mặt).

+ Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên: Ông Lê Tiến Anh – Chuyên viên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/10/2025, khi Sể A C đang đi bộ trên đường thuộc bản Huổi Un, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác của Công an xã Mường Pồn phối hợp với Đồn biên phòng Mường Pồn phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ của C 01 lọ nhựa màu vàng có nắp xoáy bên trong có chứa 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng là 0,2 gam trong túi quần bên trái C đang mặc. C khai nhận gói ma túy trên có được là do buổi chiều ngày 15/10/2025 C đi làm thuê về tới khu vực bản Nậm Khẩu Hú, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên thì C đã gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ gói Heroine này với giá 50.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua, C đem gói ma túy về lấy một lọ nhựa màu vàng có nắp xoáy cho vào cất ở đầu giường ngủ. Sáng ngày hôm sau, C lấy lọ đó cho vào túi quần bên trái mang theo người đi mua mì tôm thì bị phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của vụ án.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSKV4 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sể A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sể A C với mức hình phạt từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,15 gam, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu vàng có nắp dùng để gói, đựng ma túy thu giữ của bị cáo. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo là người hiểu biết pháp luật hạn chế, kinh tế khó khăn, thành khẩn khai báo, là người lao động chính duy nhất trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ

thấp, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức đầu khung hình phạt cho bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 – Điện Biên: Đại diện viện kiểm sát đã xem xét toàn diện các vấn đề liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Bị cáo tàng trữ 0,2 gam Heroine lớn hơn khối lượng khởi điểm bị truy tố nên đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt như đã nêu là phù hợp.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa: Người bào chữa giữu nguyên quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/10/2025, tại khu vực đường đi thuộc bản Huổi Un, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên Sể A C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hành vi của C đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Sể A C có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ý muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo phù hợp cần chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng mức đầu khung hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận do việc đề xuất này chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, hơn nữa do bị cáo nhận thức rõ tác hại về ma túy, nhận thức được việc Nhà nước cấm tàng trữ trái phép ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,15 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu vàng có nắp xoáy dùng để gói, đựng ma túy thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm của vụ án.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Sẻ A C khai mua ma túy của một người không biết tên, địa chỉ Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với người này.

Tại cơ quan điều tra Sẻ A C còn khai nhận bản thân có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/10/2025, hành vi này đã bị Công an xã Mường Pồn xử phạt vi phạm hành chính đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Sể A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Sể A C 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 16/10/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy: 0,2 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,15 gam và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu vàng có nắp xoáy thu giữ của bị cáo.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.)*

4. Bị cáo Sể A C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2026).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 - Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Na Sang;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- CQTHAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NBC;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc